TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2018/DS-ST
Ngày: 25 - 10 - 2018
V/v "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Thành.

Bà Lâm Thị Kim Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXDS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Ngọc L (tên thường gọi là B), sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Phước A (tên thường gọi là Đ), sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Tiểu S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Mộng B, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

3. Bà Trương Kim P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Tất cả đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Đinh Thị Ngọc L và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà Đinh Thị Ngọc L trình bày: Vào lúc khoảng 19 giờ ngày 19 tháng 5 năm 2018, ông C cùng 03 người con là ông A, bà B, bà S đến nhà gây sự. Trong lúc nói chuyện qua lại thì bà S nhào vô ôm bà P lại cho bà B cầm cây đánh bà P và đánh bà L tới tấp gây tổn hại cho sức khỏe của bà P. Lúc đó, bà L đang đứng gần đó thấy vậy nên bà L nói sẽ kêu Công an đến can thiệp thì họ dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm đến Công an. Sau đó, ông A, bà S nhào tới đánh bà L vào mặt, làm bà L bị mất hết 01 chiếc bông tai toòng teng nặng 2,5 phân vàng 18 kara. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu ông A, bà S phải thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà L 01 chiếc bông tai có trọng lượng 2,5 phân vàng 18 kara.

Ý kiến đề nghị của bị đơn – Bà Nguyễn Thị Tiểu S và ông Nguyễn Phước A trình bày: Bà S, ông A xác định lời trình bày của bà L là không đúng. Bởi vì, bà S và ông A không có đánh bà L, bà S chỉ có giằng co với bà P thôi nên bà S và ông A không làm mất 01 chiếc bông tai của bà L. Do đó, bà S và ông A không đồng ý có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà L 01 chiếc bông tai có trọng lượng 2,5 phân vàng 18 kara.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Trương Kim P trình bày: Bà P xác định lời trình bày của bà L là hoàn toàn đúng. Trong vụ án này bà P không có liên quan nên bà P xin Tòa án cho bà P được vắng mặt tại các phiên làm việc, hòa giải, xét xử tại Tòa án các cấp.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mộng B trình bày: Ông bà xác định lời trình bày của bà S, ông A là hoàn toàn đúng. Trong vụ án này ông bà không có liên quan nên ông bà xin Tòa án cho ông bà được vắng mặt tại các phiên làm việc, hòa giải, xét xử tại Tòa án các cấp.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần cho các bên theo quy của Bộ luật tố tụng dân sự để tạo điều kiện cho các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng kết quả không thành. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo các Điều 48, 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng, việc gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng pháp luật, trong xét xử đảm bảo cho các bên thực hiện quyền trA luận và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, về nội dung vụ việc: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa thì xác định yêu cầu khởi kiện của bà L là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc ông A và bà S phải thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà L 01 chiếc bông tai có trọng lượng 2,5 phân vàng 18 kara.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật tranh chấp là yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, bị đơn là ông A và bà S có địa chỉ tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà L khởi kiện yêu cầu bà S và ông A phải thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà L 01 chiếc bông tai có trọng lượng 2,5 phân vàng 18 kara: Bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà S và ông A làm mất 01 chiếc bông tai của bà L và cũng không được bà S và ông A thừa nhận có làm mất 01 chiếc bông tai của bà L nên không có căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L vì không có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của L không được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với 2,5 phân vàng 18 kara nộp sung ngân sách nhà nước; bà S, ông A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584 của Bộ luật dân sự; các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ngọc L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tiểu S và ông Nguyễn Phước A phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Đinh Thị Ngọc L 01 chiếc bông tai có trọng lượng 02 (hai) phân 05 (năm) ly vàng 18 kara.

2. Về án phí: Án phí của vụ án là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Buộc bà Đinh Thị Ngọc L phải có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006845 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K. Bà Đinh Thị Ngọc L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Diệu